

QUY HOẠCH ĐÔ THỊ BỀN VỮNG

Đ.H BÁCH KHOA

KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG - BỘ MÔN KIẾN TRÚC

NỘI DUNG MÔN HỌC

QUY HOẠCH ĐÔ THỊ BỀN VỮNG

1. Chương I Khái niệm về định cư
 2. Chương II Tổng quan về sự hình thành phát triển ĐT
- Nghỉ tết*
3. **Chương III** Đô thị hoá – Vấn nạn đô thị
 4. Chương IV Các lý thuyết về QHĐT - Các vấn đề cần quan tâm trong đô thị
 5. Chương V Các khu chức năng đô thị
- Kiểm tra giữa kỳ*
6. Chương VI Quy hoạch khu sản xuất đô thị
 7. Chương VII Quy hoạch đơn vị ở đô thị
 8. Chương VIII Phát triển đô thị bền vững
 9. Chương IX Thiết kế đô thị
 10. Chương X Cải tạo đô thị

Thi cuối kỳ

Chương III: ĐÔ THỊ HÓA – CÁC VẤN NẠN ĐÔ THỊ

1. ĐÔ THỊ HOÁ

1. Những khái niệm về Đô thị hóa
2. Quá trình phát triển của Đô thị hóa
3. Yếu tố gia tăng dân số trong Đô thị hóa
4. Sự thay đổi cơ cấu lao động
5. Các hình thức phân bố dân cư đô thị

2. CÁC VẤN NẠN CỦA QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA

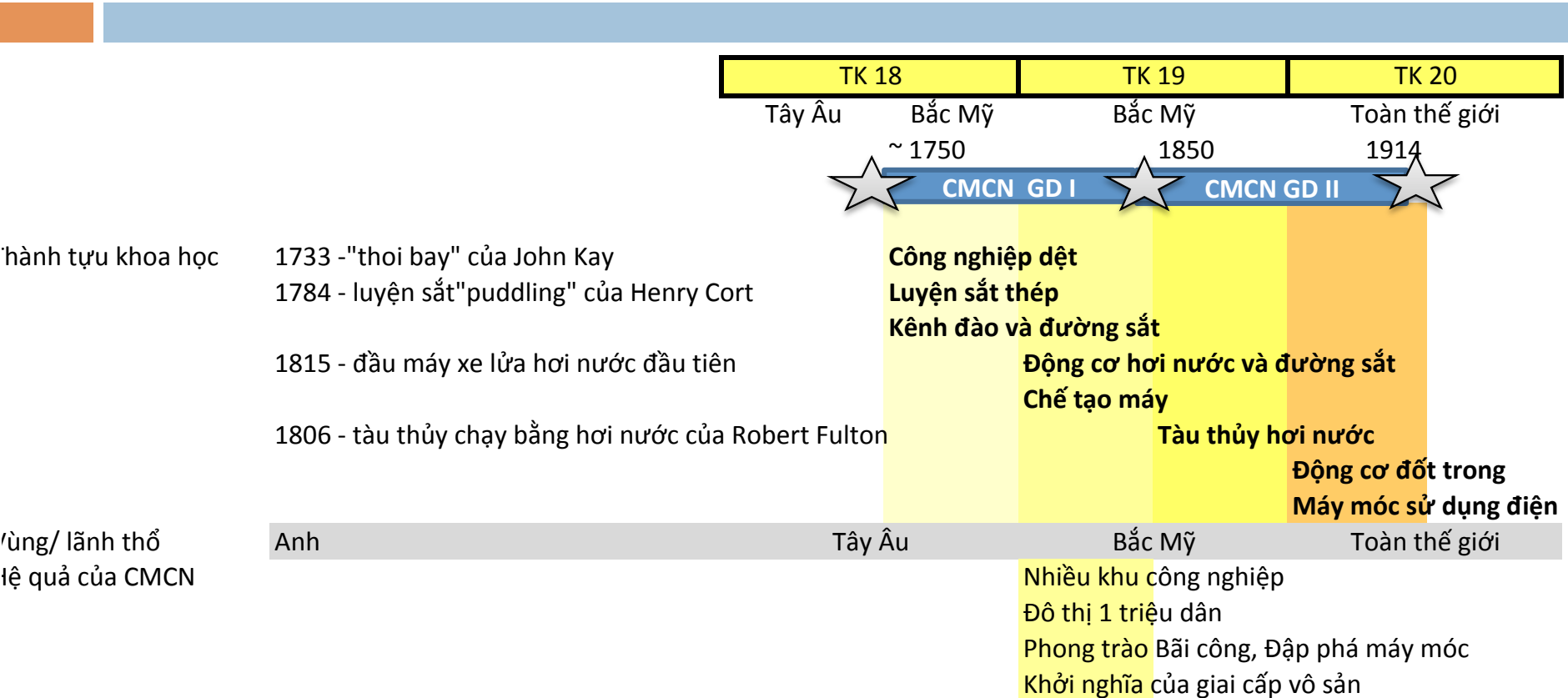
Câu hỏi cho đoạn video clip sau:

1. Mô tả lại quá trình?
2. Nguyên nhân và hậu quả?
3. Hậu quả tiềm năng có thể xảy ra trong tương lai?

1. Những khái niệm về Đô thị hóa



Chương III: ĐÔ THỊ HÓA – CÁC VẤN NẠN ĐÔ THỊ



Chương III: ĐÔ THỊ HÓA – CÁC VẤN NẠN ĐÔ THỊ

KHÁI NIỆM VỀ ĐÔ THỊ HÓA Nguyên nhân

- Kết quả của nền **văn minh công nghiệp**, quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hoá
- Nhằm vào mục đích thương mại, **giảm thiểu** mọi **chi phí**. **Nâng cao cơ hội** việc làm, giáo dục, nhà ở và tiện ích công cộng.
- *Sự hấp dẫn về kinh tế của đô thị chỉ là một trong những lý do, còn do các yếu tố:*
 - ▣ **Khó tiếp cận hàng hoá tại nông thôn**
 - ▣ **Đời sống nông thôn nhạy cảm với môi trường: hạn hán, lũ lụt, thậm chí bệnh truyền nhiễm**

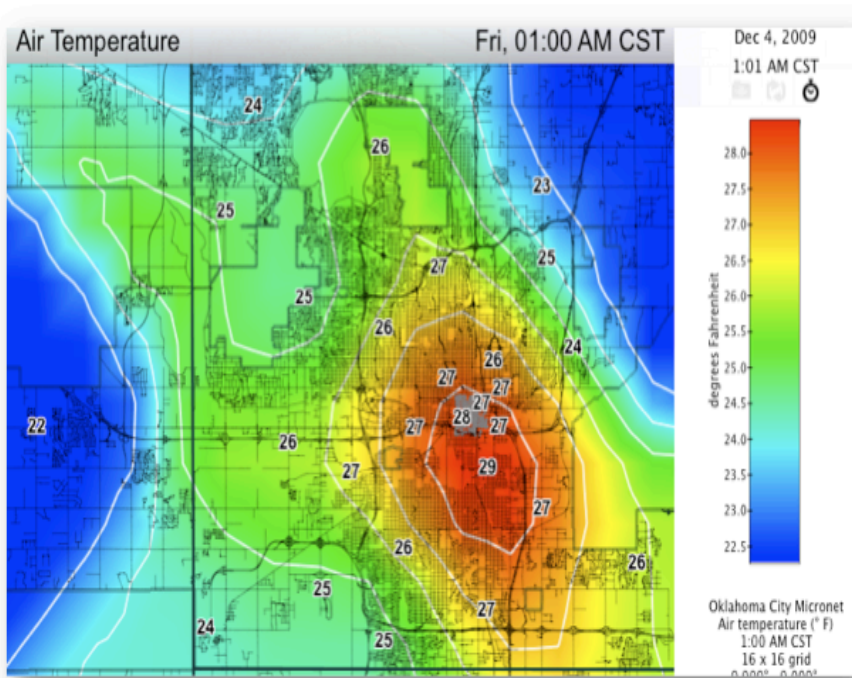
Chương III: ĐÔ THỊ HÓA – CÁC VẤN NẠN ĐÔ THỊ

KHÁI NIỆM VỀ ĐÔ THỊ HÓA Hậu quả

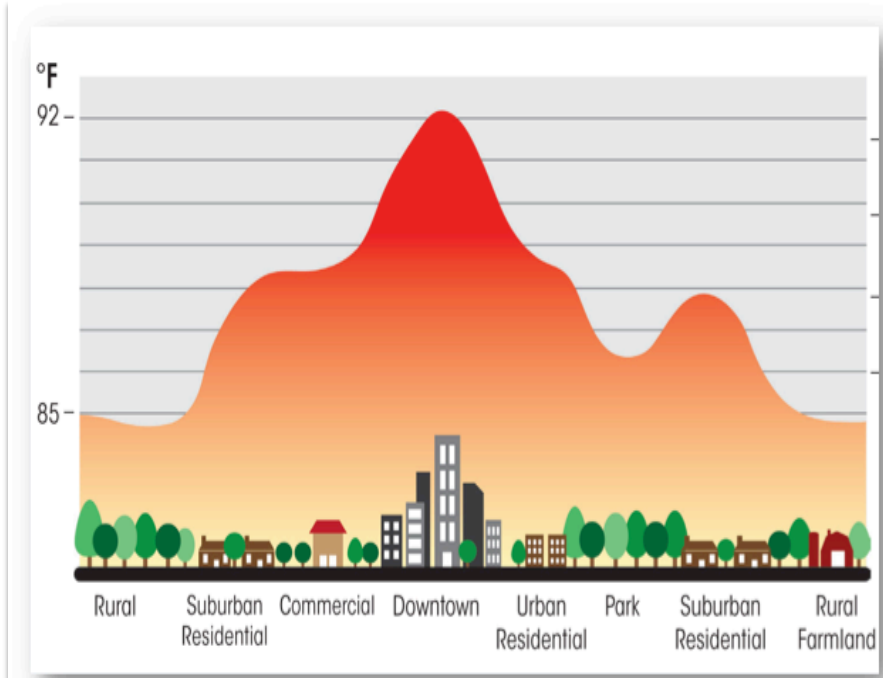
- ▣ Ảnh hưởng đến kinh tế
 - Giá cả tăng nhanh và thay đổi liên tục, lực lượng lao động địa phương dễ bị đẩy ra khỏi thị trường lao động do nguồn lao động nhập cư.
 - Thu nhận nguồn nhân lực lớn từ bên ngoài không có tay nghề, hoặc tay nghề kém.
- ▣ Ảnh hưởng đến môi trường
 - Hiện tượng đảo nhiệt đô thị (Urban heat islands) ngày càng trầm trọng, chủ yếu do các khu công nghiệp và bê tông hóa của môi trường đô thị.
 - Nhiệt độ tại các đô thị luôn cao hơn từ 2 - 10 °F (1 - 6 °C) so với các khu vực phụ cận.
 - Giảm độ ẩm của đất.

“BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU”

Chương III: ĐÔ THỊ HÓA – CÁC VẤN NẠN ĐÔ THỊ



Biểu diễn tỏa nhiệt đô thị tại Oklahoma, Nhật



Hiện tượng tỏa nhiệt đô thị

Chương III: ĐÔ THỊ HÓA – CÁC VẤN NẠN ĐÔ THỊ

KHÁI NIỆM VỀ ĐÔ THỊ HÓA

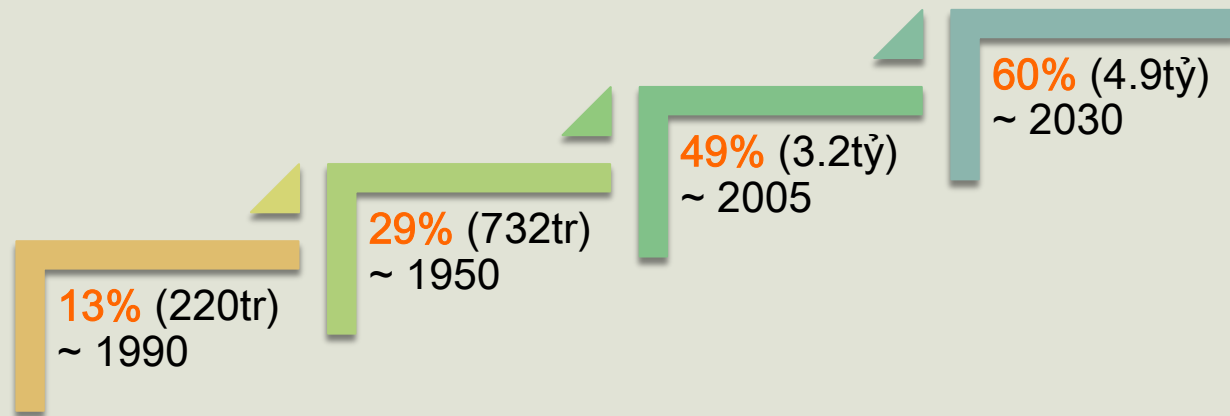
ĐỊNH NGHĨA

- Là quá trình mang tính vật lý do nhập cư từ nông thôn;
- Có liên hệ với quá trình hiện đại hóa, công nghiệp hóa;
- Không chỉ là một hiện tượng, mà còn là sự chuyên hóa mang tính lịch sử cốt lõi xã hội loài người: văn hóa nông thôn đang ngày được thay thế bởi văn hóa đô thị.

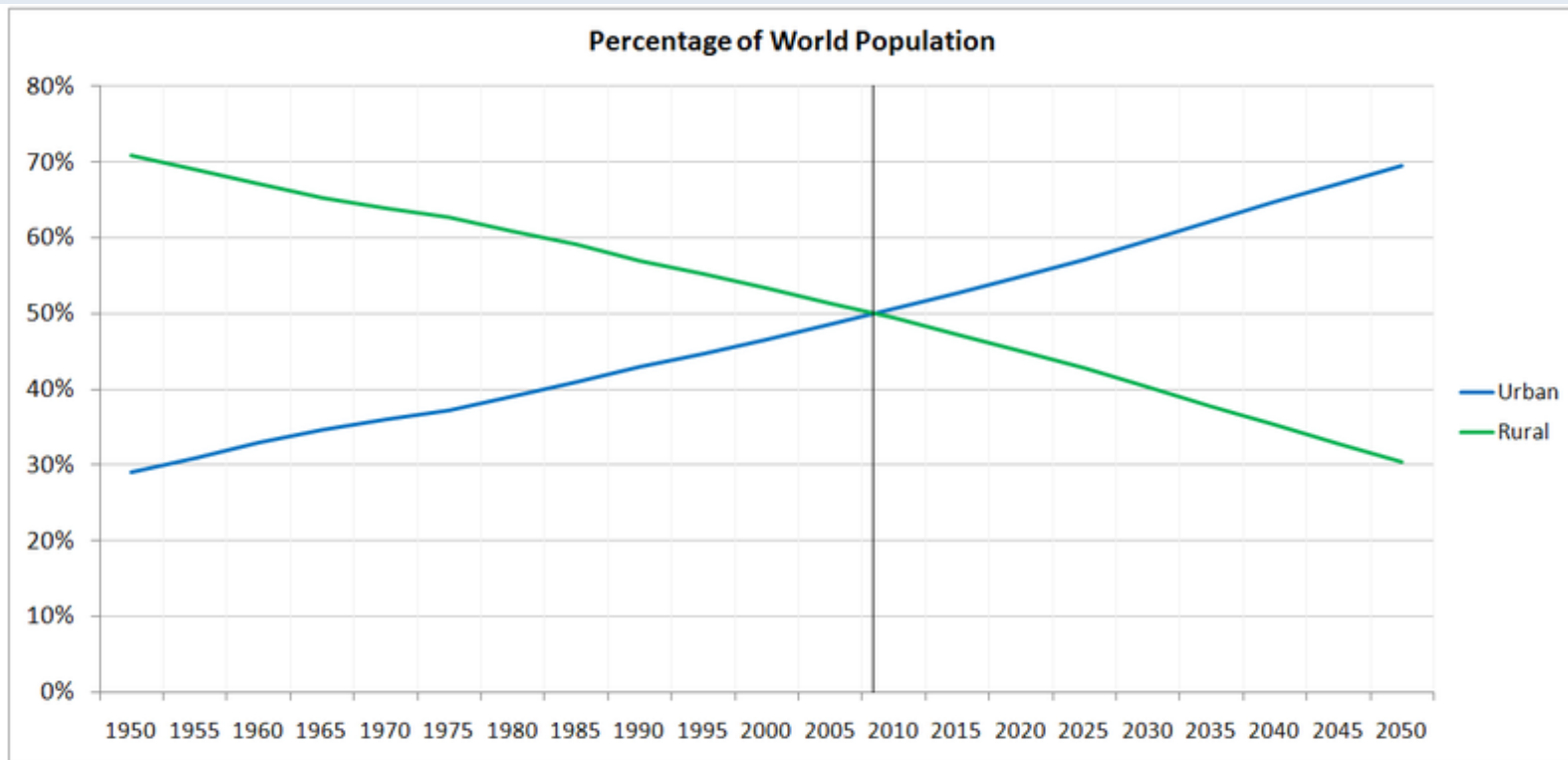
Chương III: ĐÔ THỊ HÓA – CÁC VẤN NẠN ĐÔ THỊ

KHÁI NIỆM VỀ ĐÔ THỊ HÓA Xu hướng

- Theo báo cáo 2005 của United Nations (UN) về quá trình đô thị hoá: Tỷ lệ dân số đô thị toàn cầu tăng một cách đáng kể đến từ nay đến năm 2030:



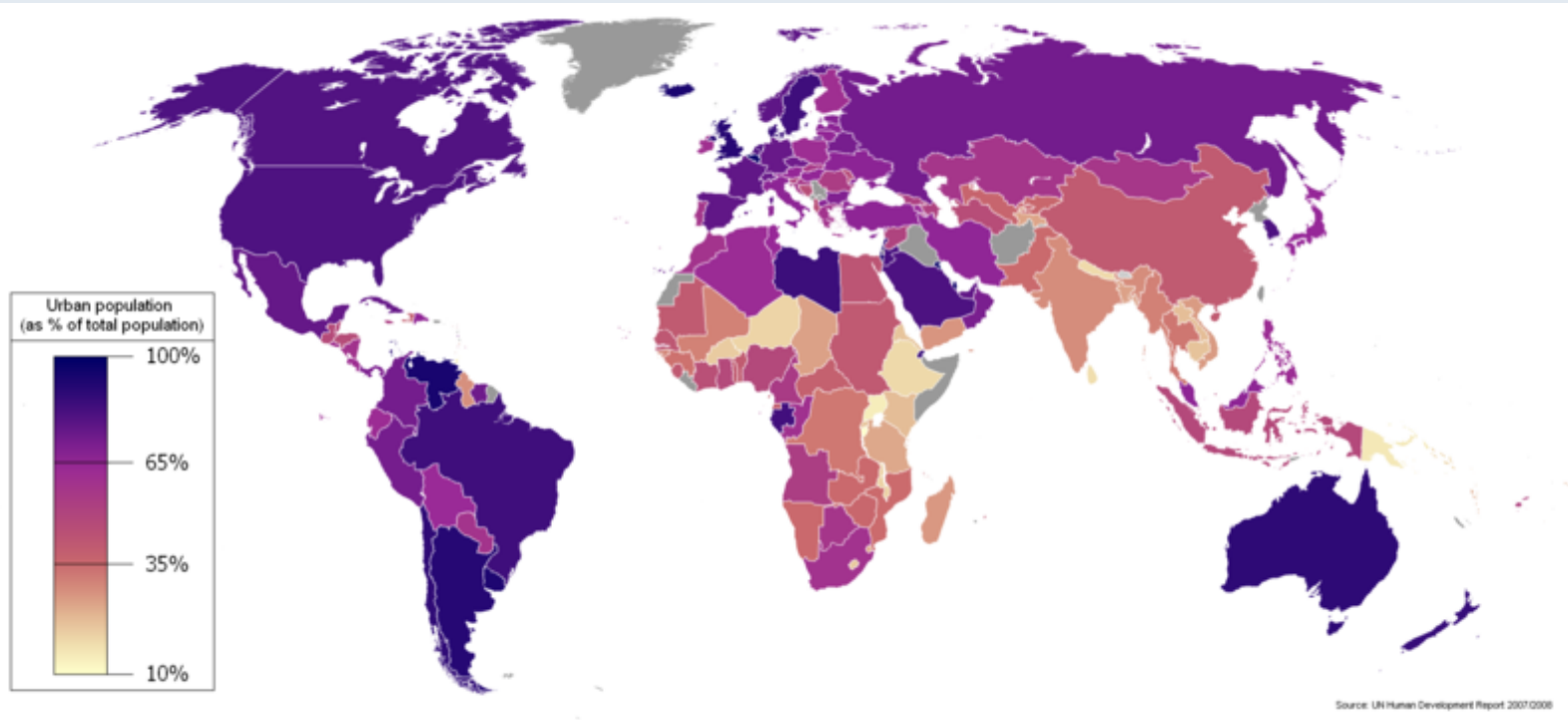
<https://www.facebook.com/Architecture2030>



Data Source: United Nations, <http://esa.un.org/unup/p2k0data.asp>

Tỉ lệ dân cư đô thị - nông thôn – báo cáo của UN năm 2005

Chương III:
ĐÔ THỊ HÓA – CÁC VẤN NẠN ĐÔ THỊ



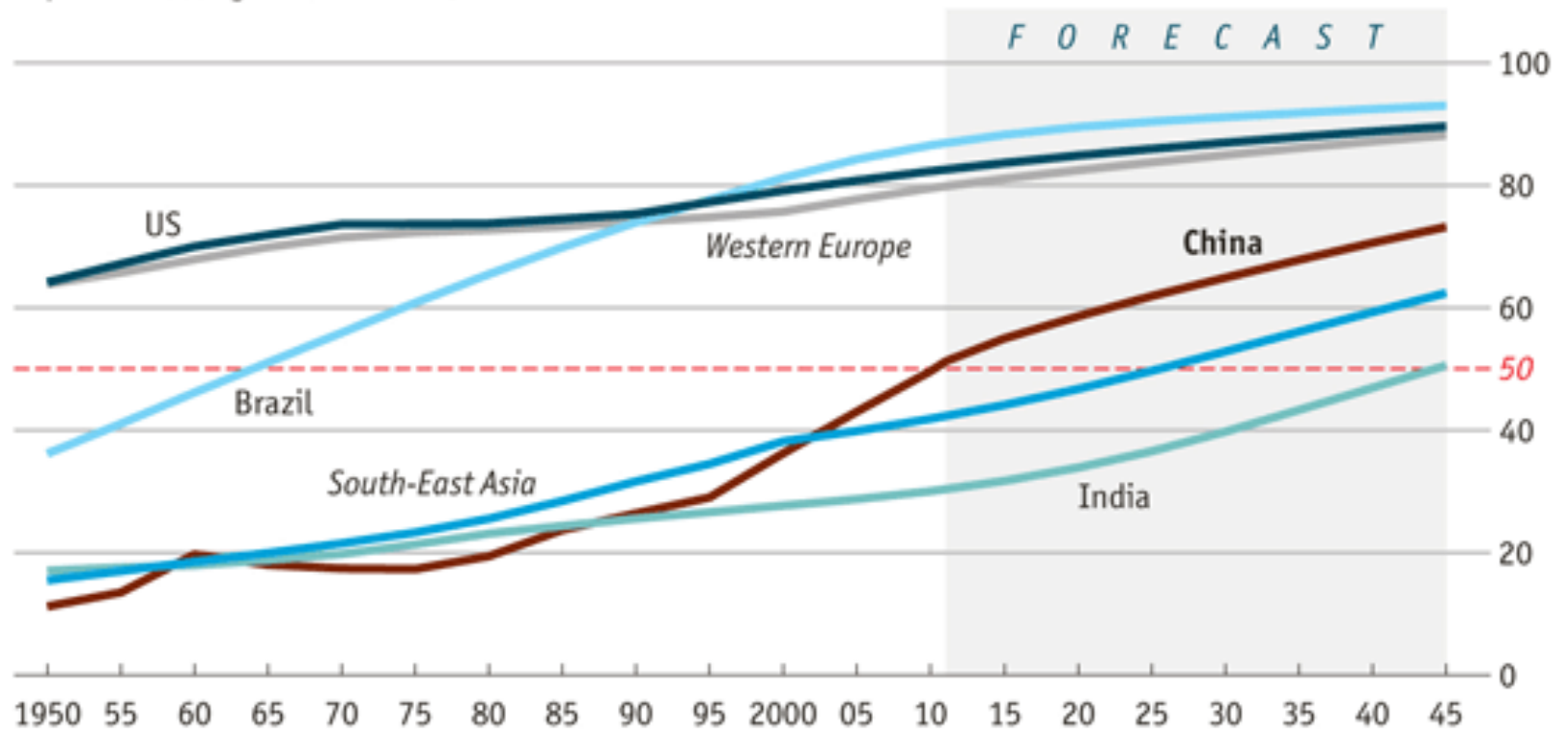
Bản đồ thế giới về tỉ lệ dân số tại các khu vực đô thị.

Chương III:
ĐÔ THỊ HÓA – CÁC VẤN NẠN ĐÔ THỊ

Chương III: ĐÔ THỊ HÓA – CÁC VẤN NẠN ĐÔ THỊ

Urbanisation

Population living in urban areas, % of total



Sources: CEIC; UN Population Division; *The Economist*

Chương III:
ĐÔ THỊ HÓA – CÁC VẤN NẠN ĐÔ THỊ

2. Quá trình phát triển Đô thị hóa (ĐTH)

1. Thời kỳ tiền công nghiệp (trước thế kỷ XVIII)
2. Thời kỳ công nghiệp (đến giữa thế kỷ XX)
3. Thời kỳ hậu công nghiệp (cuối thế kỷ XX, bước sang đầu TK XXI)

Những yếu tố phát triển song song với ĐTH

Lực lượng sản xuất đô thị

Phương thức tổ chức cuộc sống đô thị

Văn hóa sống đô thị

Chương III:
ĐÔ THỊ HÓA – CÁC VẤN NẠN ĐÔ THỊ

3. Yếu tố gia tăng dân số trong Đô thị hóa

Gia tăng dân số/ tập trung dân cư vào đô thị

“tăng cơ học” và “tăng tự nhiên”

Đặc điểm tập trung dân số ĐT hiện nay

- Tại nước đang phát triển/ nước phát triển
- Thành phố cực lớn (siêu TP > 15tr người)

Rank	City	Population	Area (km ²)	Density (/km ²)
1	Tokyo–Yokohama	37,126,000	8,547	4,300
2	Jakarta	26,063,000	2,784	9,400
3	Seoul–Incheon	22,547,000	2,163	10,400
4	Delhi	22,242,000	1,943	11,500
5	Shanghai	20,860,000	3,497	6,000
6	Manila	20,767,000	1,437	14,400
7	Karachi	20,711,000	803	25,800
8	New York	20,464,000	11,642	1,800
9	São Paulo	20,186,000	3,173	6,400
10	Mexico City	19,463,000	2,046	9,500
11	Cairo	17,816,000	1,709	10,400
12	Beijing	17,311,000	3,497	5,000
13	Osaka–Kobe–Kyoto	17,011,000	3,212	5,300
14	Mumbai	16,910,000	546	30,900
15	Guangzhou–Foshan	16,827,000	3,173	5,300
16	Moscow	15,512,000	4,403	3,500
17	Los Angeles	14,900,000	6,299	2,400
18	Kolkata	14,374,000	1,204	11,900
19	Dhaka	14,000,000	347	40,346
20	Buenos Aires	13,639,000	2,642	5,200
21	Istanbul	13,576,000	1,399	9,700
22	Rio de Janeiro	12,043,000	2,020	6,000
23	Shenzhen	11,885,000	1,748	6,800
24	Lagos	11,547,000	907	12,700
25	Paris	10,755,000	2,845	3,800

Urban areas by population

Rank	City	Population	Area (km ²)	Density (/km ²)
26	Nagoya	10,027,000	3,820	2,600
27	Chicago	9,121,000	6,856	1,300
27	Lima	9,121,000	648	14,100
29	Kinshasa	9,046,000	583	15,500
30	Tianjin	8,922,000	1,684	5,300
31	Chennai	8,865,000	609	14,600
32	Bogotá	8,702,000	414	21,000
33	Bengaluru	8,670,000	738	11,700
34	London	8,586,000	1,623	5,300
35	Taipei	8,338,000	1,140	7,300
36	Ho Chi Minh City	8,314,000	842	9,900
37	Dongguan	8,278,000	1,450	5,700
38	Hyderabad	7,903,000	881	9,000
39	Chengdu	7,895,000	971	8,100
40	Lahore	7,743,000	583	13,300
41	Johannesburg–East Rand	7,618,000	2,525	3,000
42	Tehran	7,419,000	777	9,500
43	Ruhr–Düsseldorf	7,304,000	2,642	2,800
44	Bangkok	7,151,000	2,202	3,200
45	Hong Kong	7,106,000	275	25,900

Chương III: ĐÔ THỊ HÓA – CÁC VẤN NẠN ĐÔ THỊ

20. Buenos Aires (1/20)



Urban area: 13.5 million people
City: 2.9 million people

According to the 2012 edition of Demographia's World Urban Areas index, the capital of Argentina is the **second largest urban area in South America after Sao Paulo**.

Its per capita **income** is among the **highest in Latin America** and its quality of life is ranked number one in the region, although some estimates say that **4 million people in the area live in poverty**.

Chương III: ĐÔ THỊ HÓA – CÁC VẤN NẠN ĐÔ THỊ

19. Karachi, Pakistan (2/20)



Urban area: 13.8 million people
City: 13.0 million people

Students attend a rooftop evening class in a private school in a **slum area in Karachi**, the **largest city**, main seaport and financial center of Pakistan.

Karachi is **the second largest city proper in the world after Shanghai** and accounts for about **20 percent of Pakistan's GDP**.

It is growing rapidly due to **rural-urban migration**